

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;
2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HN ngày 08 tháng 7 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1994, nơi cư trú: tổ 4, ấp HT B, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Jeong Won K, sinh năm 1964, nơi cư trú: 93 G, P, Gyeonggi-do, Korea, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Bà Trần Thị Ngọc B trình bày: Bà B và ông Jeong Won K qua mai mối quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 03-12-2018. Sau khi kết hôn ông Jeong Won K trở về Hàn Quốc đến nay bà B không còn liên lạc với ông Ki. Bà B khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Jeong Won K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Jeong Won K đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Tuy nhiên Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp. Đến nay, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Jeong Won K.

Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại huyện TS, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại 93 G, P, Gyeonggi-do, Korea. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 02-3-2022; bị đơn đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp không thực hiện được ủy thác tư pháp tổng đạt hồ sơ trực tiếp (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang). Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Seoul, Hàn Quốc thực hiện thông báo trên Cổng thông tin điện tử về việc thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao. Từ ngày 09-8-2022 đến nay đã quá thời hạn 01 tháng, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Jeong Won K về vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung

Bà Trần Thị Ngọc B với ông Jeong Won K do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 03-12-2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn thì sau khi kết hôn ông Jeong Won K trở về Hàn Quốc đến nay không gặp mặt, không liên lạc. Về phía bị đơn không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét thấy, các bên không còn chung sống trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà B yêu cầu ly hôn ông Jeong Won K là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 03-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp, được khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Bà Trần Thị Ngọc B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn ông Jeong Won K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 124 ngày 03-12-2018 của Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000052 ngày 22-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000070 ngày 23-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà B đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Thời hạn kháng cáo của ông Trần Thị Ngọc Bích là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Thời hạn kháng cáo của ông Jeong Won K là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND huyện TS, tỉnh An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****La Hồng**